

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 15/3 đến 19/3/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		14/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	15/3	16/3	17/3	18/3	19/3
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.16 -0.30	-0.17 -0.23	0.15 -0.36	1.22 -0.31	1.30 -0.31	1.34 -0.28	1.36 -0.23	1.37 -0.16
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.22 -0.42	-0.19 -0.23	0.22 -0.21	1.29 -0.44	1.38 -0.44	1.43 -0.41	1.46 -0.36	1.48 -0.29
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.00 -0.02	-0.10 -0.33	0.00 -0.38	1.06 -0.03	1.14 -0.03	1.18 0.00	1.20 0.05	1.21 0.12
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.34 -0.30	-0.17 -0.25	0.29 -0.30	1.40 -0.31	1.48 -0.31	1.52 -0.28	1.54 -0.23	1.55 -0.16
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.38 -0.40	-0.20 -0.26	0.26 -0.08	1.45 -0.42	1.54 -0.42	1.59 -0.39	1.62 -0.34	1.64 -0.27
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.28 -0.38	-0.18 -0.25	0.24 -0.24	1.35 -0.40	1.44 -0.40	1.49 -0.37	1.52 -0.32	1.54 -0.25
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.41 0.11	0.06 -0.03	0.08 0.01	0.43 0.16	0.47 0.20	0.49 0.22	0.50 0.23	0.55 0.28
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.27 0.16	0.09 0.03	0.01 -0.08	0.29 0.22	0.33 0.26	0.35 0.28	0.36 0.29	0.41 0.34
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.43 0.10	0.05 -0.06	0.08 -0.03	0.45 0.15	0.49 0.19	0.51 0.21	0.52 0.22	0.57 0.27
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.59 0.35	0.06 -0.03	0.29 0.13	0.61 0.40	0.65 0.44	0.67 0.46	0.68 0.47	0.73 0.52
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.25 0.12	0.05 -0.02	0.05 -0.03	0.27 0.17	0.31 0.21	0.33 0.23	0.34 0.24	0.39 0.29
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.70 0.44	0.09 -0.06	0.23 0.12	0.72 0.49	0.76 0.53	0.78 0.55	0.79 0.56	0.84 0.61
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.96 0.40	0.03 -0.19	0.28 0.02	0.98 0.45	1.02 0.49	1.04 0.51	1.05 0.52	1.10 0.57
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.73 0.37	0.06 -0.03	0.17 -0.02	0.75 0.42	0.79 0.46	0.81 0.48	0.82 0.49	0.87 0.54

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 15/3/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan